

Số: 1128/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1070/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị V, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Hồ Thị V, sinh năm 1976

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyển số 01/2009 ngày 11 tháng 5 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đã đăng ký cho đương sự hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà V và ông N không có con chung.

-Về tài sản chung: Bà V và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà V và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà V phải chịu 75.000 đồng, ông N phải chịu 75.000 đồng, nhưng bà V tự nguyện chịu 150.000 đồng, số tiền đương sự phải nộp được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027246 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, hoàn lại cho bà Vân 150.000 đồng theo biên lai trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND q.GV;
- CCTHA DS q.GV;
- UBND x H, h H, t. QT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn